

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2021/ DS - ST

Ngày 03 - 3 - 2021

"V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng."

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn.

2. Ông Trần Hữu Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/3/2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2020/TLST- DS ngày 08/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 04/01/2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 19 /01/2021 và số 05/2021/QĐST-DS ngày 04/02/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân M.

Địa chỉ: Tổ H, khu H, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu T – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn T – Chức vụ: Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số 82/GUQ ngày 03/07/2020 của Chủ tịch hội đồng quản trị). Có mặt.

* *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc M. Địa chỉ: Tổ B, khu Đ, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày:*

Ngày 03/12/2018, Quỹ tín dụng nhân dân M và anh Phạm Ngọc M có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 402/18/HĐTD/MCF để anh M vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn); phương thức vay: Vay tiêu dùng

(thanh toán công nợ sửa chữa nhà cửa); thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 03 tháng 12 năm 2018; lãi suất vay 13%/ năm áp dụng tại thời điểm kí hợp đồng tín dụng và có thể thay đổi khi có thông báo của Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân M; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mức phạt chậm trả đối với nợ lãi tiền vay là 10%/năm tính trên số dư lãi tiền vay chậm trả. Kỳ hạn trả nợ: trả lãi hàng tháng, trả gốc theo kế hoạch trả đính kèm giấy nhận nợ.

Ngày 03/12/2018 Quỹ tín dụng nhân dân M đã giải ngân số tiền vay 100.000.000 đồng (bằng tiền mặt) cho anh Phạm Ngọc M.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, anh Phạm Ngọc M đã thế chấp tài sản là giá trị quyền sử dụng 83.0 m2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu Đ, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 295372 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 20634) do Ủy ban nhân dân thị xã Đ cấp ngày 24/10/2018 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 402/18/HĐTC/MCF ngày 03/12/2018. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Đ, số công chứng: 3357, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Đ.

Sau khi vay, anh M đã trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền cụ thể như sau:

- + Ngày 14/01/2019: trả lãi 1.104.200 đồng và trả gốc 2.777.800 đồng.
- + Ngày 13/02/2019: trả lãi 1.084.200 đồng và trả gốc 2.777.800 đồng.
- + Ngày 13/03/2019: trả lãi 952.200 đồng và trả gốc 2.777.800 đồng.
- + Ngày 21/05/2019: trả lãi 1.512.200 đồng và trả gốc 2.787.800 đồng .
- + Ngày 27/06/2019: trả lãi 1.837.400 đồng và trả gốc 5.555.600 đồng.
- + Ngày 25/12/2019: trả lãi 5.724.000 đồng và trả gốc 600 đồng.
- + Ngày 31/12/2019: trả gốc 1.300.000 đồng.
- + Ngày 19/02/2020: trả lãi 1.085.000 đồng và trả gốc 1.515.000 đồng

Tổng số anh M đã thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền lãi là: 13.299.200 đồng và tiền gốc là: 19.497.800 đồng.

Kể từ sau ngày 19/02/2020 đến nay, anh Phạm Ngọc M không trả tiền lãi vay cho Quỹ tín dụng nhân dân M .

Tính đến ngày khởi kiện 03/07/2020, anh Phạm Ngọc M còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân M tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký là: 84.801.777 đồng, trong đó:

- Tiền gốc: 80.502.200 đồng.
- Tiền lãi trong hạn: 4.128.770 đồng.
- Tiền lãi chậm trả: 170.807 đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân M đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng anh M vẫn không trả. Vì phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết.

Do vậy, đến nay Quỹ tín dụng nhân dân M đề nghị Tòa án giải quyết:

- Quỹ tín dụng nhân dân M chấm dứt việc cấp tín dụng đối với Hợp đồng tín dụng số 402/18/HĐTD/MCF ngày 03/12/2018 cho anh Phạm Ngọc M.

- Buộc anh Phạm Ngọc M phải trả Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (ngày 03/03/2021) là 93.127.049 đồng, trong đó:

- +Tiền gốc: 80.502.200 đồng.

+Tiền lãi trong hạn: 11.451.466 đồng.

+Tiền lãi chậm trả: 1.173.383 đồng.

Và các khoản nợ lãi phát sinh (theo Hợp đồng tín dụng số 402/18/HĐTD/MCF ngày 03/ 12 /2018) sau ngày xét xử cho đến khi anh Phạm Ngọc M hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Phạm Ngọc M không trả được nợ theo phán quyết của Tòa án thì Quỹ tín dụng nhân dân M được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 402/18/HĐTC/MCF ngày 03 / 12 /2018 giữa anh Phạm Ngọc M với Quỹ tín dụng nhân dân M theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ hoặc Quỹ tín dụng nhân dân M được quyền tự bán đấu giá tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

- Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ trả nợ thì anh Phạm Ngọc M vẫn phải tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân M.

* Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên họp, phiên hòa giải để các bên có điều kiện gặp gỡ thỏa thuận với nhau về các vấn đề có liên quan đến vụ án. Anh M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do.

* *Tiến hành xác minh tại địa phương, bà Đoàn Thị N (mẹ đẻ anh M) cung cấp thông tin như sau:* Anh Phạm Ngọc M cư trú tại khu Đ, phường M, thị xã Đ và đang làm việc tại Công ty M. Bà N là mẹ đẻ và hiện nay đang ở cùng địa chỉ với anh M. Bà có biết việc anh M vay nợ của Quỹ tín dụng nhân dân M, các văn bản Tòa án tổng đạt cho anh M bà nhận và đã giao lại cho anh M. Tuy nhiên, anh M bận đi làm, không thể đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Về yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân M, anh M có ý kiến xác nhận có nợ số tiền như đơn khởi kiện nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ nên anh M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Anh M nhận trách nhiệm sẽ trả toàn bộ khoản nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân M.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa quá trình giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân M và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có thể xác định việc ngày 03/12/2018 Quỹ tín dụng nhân dân M đã cùng anh Phạm Ngọc M ký kết hợp đồng tín dụng số 402/18/HĐTD/MCF để anh M vay số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) là có thực. Sau khi vay tiền, anh M không thực hiện đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn.

Tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng và Kế hoạch trả nợ (đính kèm giấy nhận nợ) các bên đã thỏa thuận: thời hạn trả lãi: hàng tháng; thời hạn trả gốc: mỗi tháng một lần (theo kế hoạch đính kèm giấy nhận nợ), nhưng sau khi vay tiền, anh M không trả nợ đúng kỳ, vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận.

Điều 282 Bộ luật dân sự quy định: “... Việc chậm thực hiện nghĩa vụ theo từ kỳ cũng được coi là chậm thực hiện nghĩa vụ”.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, nên nguyên đơn khởi kiện đề nghị chấm dứt việc cấp tín dụng cho bị đơn và yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền gốc còn nợ, tiền lãi trong hạn và lãi chậm trả phát sinh theo hợp đồng tổng cộng bằng 93.127.049 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, anh Phạm Ngọc M đã thế chấp tài sản là: Giá trị quyền sử dụng 83.0 m2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu Đ, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 295372 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 20634) do Ủy ban nhân dân thị xã Đ cấp ngày 24/10/2018, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 402/18/HĐTC/MCF ngày 03/12/2018. Việc các bên làm các thủ tục thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc vay nợ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật. Trong trường hợp anh M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân M có quyền tiến hành các thủ tục xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

* *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên anh Phạm Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* *Về chi phí tố tụng khác:* Theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ hết 5.000.000 đồng. Đại diện nguyên đơn đã nộp 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Đến nay, do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên anh Phạm Ngọc M phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 275; các Điều 282, 317, 318, 319, 320, 323 và Khoản 4 Điều 422 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** *Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 402/18/HĐTD/MCF ngày 03/ 12/2018 đã ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân M và anh Phạm Ngọc M.

- Buộc anh Phạm Ngọc M phải trả Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (ngày 03/3/2021) là 93.127. 049 đ (Chín mươi ba triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó:

- Tiền nợ gốc: 80.502.200 đ (Tám mươi triệu, năm trăm lẻ hai nghìn, hai trăm đồng).

- Tiền nợ lãi trong hạn: 11.451.466 đ (Mười một triệu, bốn trăm năm một nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

- Tiền lãi chậm trả: 1.173.383 đ (Một triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/3/2021) cho đến khi thi hành án xong, anh Phạm Ngọc M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 402/18/HĐTD/MCF ngày 03/12/ 2018.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Phạm Ngọc M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Quỹ tín dụng nhân dân M được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 402/18/HĐTC/MCF ngày 03/12/2018 đã ký kết giữa anh Phạm Ngọc M với Quỹ tín dụng nhân dân M) để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ trả nợ thì anh Phạm Ngọc M vẫn phải tiếp tục trả số tiền nợ còn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân M.

2. *Về án phí và chi phí tố tụng khác:*

2.1. Về án phí:

- Anh Phạm Ngọc M phải chịu 4.656.000đ (Bốn triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.120.000đ (Hai triệu, một trăm, hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000247 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Anh Phạm Ngọc M phải hoàn trả Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Quỹ tín dụng nhân dân M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Ngọc M không trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (nêu trên) thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời

gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Khắc Tuyn